TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST
Ngày: 30-6-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn.

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 287/2022/TLST-DS, ngày 13/10/2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Thông báo số: 03/TB-TA, ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (Công ty Trách nhiệm hữu hạn T viết tắt là Công ty T).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T1 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 26-28, đường Bạch Đằng, khóm B, phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T1:* Bà Nguyễn Thị Bích B1, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 26, khóm B, phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/9/2022) (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân D1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, Phường F, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 7 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp theo ủy

quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích B1 trình bày và yêu cầu như sau: Công ty T và ông Nguyễn Xuân D1 là chỗ quen biết, ông D1 làm nghề xây dựng, ông D1 thường xuyên mua vật liệu xây dựng tại Công ty T. Năm 2017, ông D1 có mua vật liệu xây dựng để xây nhà ở của ông D1 với tổng số tiền 76.819.150 đồng. Ông D1 trả được 54.700.000 đồng còn lại 22.119.150 đồng ông D1 xin nợ lại và hứa trả dần cho. Do chỗ quen biết và chỗ làm ăn nên Công ty T cho ông D1 nợ. Tuy nhiên, từ khi ông D1 nợ Công ty T cho đến nay ông D1 vẫn không trả nợ cho Công ty T. Mặc dù, Công ty T đã nhiều lần yêu cầu ông D1 trả số tiền còn nợ lại là 22.119.150 đồng nhưng ông D1 không trả.

Nay Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Xuân D1 trả cho Công ty T với tổng số tiền 30.867.274 đồng. Trong đó, vốn gốc là 22.119.150 đồng và tiền lãi phát sinh là 8.748.124 đồng tính từ ngày 08/5-19/7/2022. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T1 là bà Nguyễn Thị Bích B1 có yêu cầu xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phát sinh là 8.748.124 đồng. Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Xuân D1 trả cho Công ty T với số tiền vốn gốc 22.119.150 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Xuân D1 vắng mặt nên không có lời khai và yêu cầu.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, đương sự tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Xuân D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần hai nhưng ông D1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mua hàng hóa; xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng mua bán", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T1 là bà Nguyễn Thị Bích B1 thừa nhận

chỉ yêu cầu ông Nguyễn Xuân D1 có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ Công ty T. Do đó, không cần phải đưa các thành viên trong gia đình ông D1 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Công ty T, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Thanh T1, người đại diện theo ủy quyền của ông T1 là bà Nguyễn Thị Bích B1 yêu cầu ông Nguyễn Xuân D1 trả cho Công ty T với tổng số tiền 30.867.274 đồng. Trong đó, vốn gốc 22.119.150 đồng và tiền lãi phát sinh 8.748.124 đồng tính từ ngày 08/5-19/7/2022. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T1 là bà Nguyễn Thị Bích B1 có yêu cầu xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phát sinh là 8.748.124 đồng. Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Xuân D1 trả cho Công ty T với số tiền vốn gốc 22.119.150 đồng. Việc người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T1 là bà Nguyễn Thị Bích B1 xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Xuân D1 trả cho Công ty T số tiền lãi phát sinh là 8.748.124 đồng tính từ ngày 08/5-19/7/2022. Công ty T có quyền khởi kiện lại yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền lãi phát sinh là 8.748.124 đồng tính từ ngày 08/5-19/7/2022.

[2.2] Công ty T, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Thanh T1, người đại diện theo ủy quyền của ông T1 là bà Nguyễn Thị Bích B1 yêu cầu ông Nguyễn Xuân D1 trả cho Công ty T với số tiền vốn gốc 22.119.150 đồng. Xét, yêu cầu khởi kiện của Công ty T là có cơ sở. Bởi lẽ, khi khởi kiện Công ty T cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Bảng kê vật tư ngày 18/7/2022. Trong Bảng kê vật tư có sự xác nhận của ông D1 là ông Nguyễn Xuân D1 còn thiếu Công ty T số tiền 22.119.150 đồng có chữ ký, chữ viết ghi tên Nguyễn Xuân D1. Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án ban hành Quyết định số: 22/2023/QĐ-CCTLCC, ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D1 liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông D1 không cung cấp. Do đó, Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Xuân D1 trả cho Công ty T số tiền vốn gốc là 22.119.150 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân D1 quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định xét xử và giấy triệu tập cho ông D1 nhưng ông D1 vắng mặt không có lý do cũng như không đưa ra được chứng cứ chứng minh phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn coi như ông D1 đã từ bỏ quyền của mình.

[3] Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân D1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 430, Điều 431 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân D1 có trách nhiệm trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T với số tiền vốn gốc là 22.119.150 đồng *(Hai mươi hai triệu, một trăm mươi chín nghìn, một trăm năm mươi đồng)*.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Xuân D1 trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền lãi phát sinh là 8.748.124 đồng *(Tám triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm hai mươi bốn đồng)* tính từ ngày 08/5-19/7/2022.

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn T có quyền khởi kiện lại yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền lãi.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

6.1. Bị đơn ông Nguyễn Xuân D1 phải chịu 1.105.958 đồng *(Một triệu, một trăm lẽ năm nghìn, chín trăm năm mươi tám đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6.2. Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 771.681 đồng *(Bảy trăm bảy mươi mốt nghìn, sáu trăm tám mươi mốt đồng)* theo biên lai số 0011907 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADSTP. Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Thơ